

## LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

### QUYỂN 58

#### Phân Nhiếp Quyết Trạch Ba Địa có Tâm có Tứ

*Đoạn 1:*

Như vậy là đã nói về sự quyết trạch của địa ý, địa Năm Thức Thân Tương ứng. Sự quyết trạch của ba địa có Tâm có Tứ, nay sẽ nói.

Hỏi: Do đâu Diệm-ma gọi là Pháp vương? Vì có thể tổn hại các chúng sanh hay vì có thể tạo lợi ích cho chúng sanh? Nếu do tổn hại chúng sanh nên gọi là Pháp vương thì không hợp đạo lý. Nếu do tạo lợi ích cho chúng sanh thì nay nên nói rõ tạo lợi ích như thế nào?

Đáp: Do có thể tạo lợi ích, không do tổn hại. Vì sao? Vì nếu các chúng sanh bị bắt đầu dẫn đến Vương sở, đều khiến họ nhớ nghĩ, bèn vì họ hiện ra thân tương tự như họ, rồi bảo: “Các người tự mình tạo ra nghiệp nên phải thọ nhận quả này”. Do nhân duyên ấy nên các chúng sanh kia đều tự nhận biết rõ về chỗ nghiệp đã tạo của chính mình nên trở lại tự thọ nhận quả. Tức đối với sứ giả của Diệm ma, nghiệp lực của chúng sanh sinh khởi tăng thượng, cũng như biến hóa không phải túc xứ của chúng sanh, không có tâm phẫn hại, không có tâm giận dữ, không mang lòng oán hận, do đấy nên chiêu cảm nơi cõi Na-lạc-ca, nghiệp mới lại không tích tập, nên nghiệp hết được thoát khỏi cõi Na-lạc-ca. Vì thế, Diệm ma do có thể tạo lợi ích cho các chúng sanh, nên gọi là Pháp vương.

Nếu các chúng sanh sanh nơi cõi Na-lạc-ca có thể nhớ lại thân mạng đời trước thì Pháp vương Diệm ma không phải dẫn dạy. Nếu có chúng sanh sanh vào cõi đấy rồi, không nhớ được thân mạng đời trước của mình thì Vương liền chỉ dạy. Lược có ba loại hữu tình sanh vào cõi Na-lạc-ca không nhớ lại “túc mạng” của mình:

1. Loại hết sức ngu si: Nghĩa là sanh nơi biên địa, không biết quán xét, tùy theo các thứ ác mà chuyển.

2. Loại hết sức phóng dật: Nghĩa là kẻ thọ dục, ở trong các dục tham đắm tăng thượng, không biết quán xét, theo các thứ ác chuyển.

3. Loại tà kiến hết mực: Nghĩa là loại tà kiến gây tạo mọi sự hủy báng, không biết quán xét, theo các thứ ác chuyển.

Do các loại chúng sanh ấy không thể tự nhiên nhớ nghĩ, nên phải khiến họ nhớ nghĩ.

Lại nữa, do hai nhân duyên nên nước của biển lớn mặn:

1. Chúng sanh sanh nơi ấy, phước được tăng thượng.

2. Một phần của chúng sanh nơi đất liền, không phải phước được tăng thượng. Vì sao? Vì do nước mặn, nên hàng phi nhân lợi qua, sanh nơi đó vô lượng chúng sanh vi tế, không bị loại trừ.

Lại, trong biển lớn có vô số châu báu khác nhau có thể lấy được. Do nước mặn nên chúng sanh ở đất liền, một phần khó được.

Lại nữa, quyết trạch về phiền não tạp nhiễm, nay sẽ nói.

Như đã nói ở trước về nghĩa tạp nhiễm của phiền não. Nên biết, phiền não này do năm thứ tướng nên kiến lập có sai biệt. Những gì là năm?

1. Tự tánh.
2. Tự tánh sai biệt.
3. Nhiễm tịnh sai biệt.
4. Mê đoạn sai biệt.
5. Đối trị sai biệt.

Thế nào là Tự tánh? Lược có hai loại:

1. Phiền não kiến tánh.
2. Phiền não không kiến tánh.

Thế nào là tự tánh sai biệt? Lược có mười thứ. Phiền não kiến tánh có năm thứ sai biệt. Phiền não không kiến tánh cũng có năm thứ sai biệt. Năm thứ sai biệt của Phiền não kiến tánh là:

1. Tát-ca-da-kiến (Thân kiến).
2. Biên chấp kiến.
3. Tà kiến.
4. Kiến thủ.
5. Giới cấm thủ.

Năm thứ Phiền não không kiến tánh sai biệt: Tham, Sân, Mạn, Vô minh, Nghi.

Tát-ca-da-kiến: Nghĩa là đối với năm Thủ uẩn, tâm chấp tăng

trường, thấy ngã, ngã sở, gọi là Tát-ca-da-kiến. Đây lại có hai loại:

Một là Câu sanh.

Hai là Phân biệt khởi.

Câu sanh: là hết thấy hàng phàm phu ngu tối, cho đến cảm thú đều cùng hiện hành.

Phân biệt khởi: Nghĩa là sự lường tính, chấp trước phát khởi của các ngoại đạo v.v...

Biên chấp kiến: Nghĩa là sức tăng trưởng của Tát-ca-da kiến đối với năm thủ uẩn, tâm chấp tăng trưởng, thấy ngã đoạn, thường, gọi là Biên chấp kiến.

Thường kiến thuộc về Biên chấp kiến: Nghĩa là trong sáu mươi hai thứ kiến Thú, là các loại thường luận hoàn toàn hoặc Thường luận một phần, xét đoán chấp trước về Biên vực trước cùng các thứ luận Hữu tướng, luận Vô tướng, luận Phi tướng phi phi tướng chấp về Biên vực sau.

Đoạn kiến thuộc về Biên chấp kiến: Nghĩa là luận bầy sự đoạn của các Sa-môn, Bà-la-môn.

Biên chấp kiến này chỉ có phân biệt khởi, không có Câu sanh, chỉ trừ trường hợp, tức nơi đời trước này trở đi, thường xuyên hành tập gắn liền với Biên chấp kiến v.v... Hoặc có phân biệt, hoặc không phân biệt, về tướng sai biệt, như nơi phần Bản địa đã phân biệt rộng.

Tà kiến: Nghĩa là tất cả kiến đảo đối với sự vật của đối tượng nhận thức đều chuyển theo điên đảo, đó gọi là Tà kiến. Nên biết Kiến này lược có hai thứ:

1. Tăng trưởng.

2. Tồn giảm.

Tát-ca-da-kiến, Biên chấp kiến, Kiến thủ, Giới cấm thủ, tất cả bốn thứ kiến này đều gọi là Tà kiến tăng trưởng. Hủy báng nhân, dụng, quả, phá hoại sự thật v.v..., tâm chấp tăng trưởng nơi hết thấy các kiến hiện có, đều gọi là tà kiến tồn giảm.

Cho không có bố thí, không có người nhận, cũng không có tế tự, đó gọi là hủy báng nhân. Cho không hành tốt, không có hành ác, đó gọi là hủy báng dụng. Cho không có quả và dị thực của các nghiệp thuộc hành tốt, hành ác, đó gọi là hủy báng quả. Cho không có cha mẹ, không có hữu tình hoá sanh, cũng không có A-la-hán chân thật ở thế gian, các lậu đã vĩnh viễn dứt hết, cho đến nói rộng. Hết thấy các việc như thế gọi là hủy hoại sự thật.

Lại, Tà kiến này, tức các luận không nhân, các luận về biên vô

biên, luận kiểu loạn bất tử chấp về biên vực trước, cùng các luận như Hiện pháp Niết bàn v.v... hiện có nơi các Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, chấp về biên vực sau. Nên biết, Tát-ca-da-kiến như thế được xem là căn bản. Sáu mươi hai kiến thuộc về ba kiến: Nghĩa là Thường kiến thuộc về các Biên chấp kiến. Đoạn kiến thuộc về các Biên chấp kiến và các Tà kiến.

**Kiến thủ:** Nghĩa là đối với sáu mươi hai thứ kiến thứ, mỗi mỗi đều chấp riêng cho là tối thượng, thắng diệu, chấp giữ oai nghi, theo đầy khởi ngôn thuyết, chỉ có đế này là thật, còn các thứ khác đều là hư vọng, do kiến này nên có thể đạt được xuất ly, giải thoát thanh tịnh, đó gọi là Kiến thủ.

**Giới cấm thủ:** Là chỗ thọ trì thuận theo kiến thủ, là quyền thuộc là tùy pháp của kiến thủ. Hoặc giới hoặc cấm, ở trong các giới cấm được thọ trì, vọng chấp là tối thượng, là thắng diệu. Chấp giữ oai nghi, theo đầy khởi ngôn thuyết, chỉ có đế này là thật, ngoài ra đều là hư vọng. Do giới cấm này mới có thể đạt được xuất ly, giải thoát thanh tịnh. Đó gọi là Giới cấm thủ.

**Tham:** Nghĩa là có thể tham đắm, chấp trước, tâm sở là tánh. Đây lại có bốn thứ: Là chấp trước các kiến nơi dục, sắc, vô sắc.

**Giận dữ:** Nghĩa là có thể tổn hại, tâm sở là tánh. Đây lại có bốn thứ: Tức các giận dữ hiện có, đối với sự tổn hại mình, người, thấy nơi chốn của hữu tình khác, đối với nơi chốn được yêu thích thì không tạo lợi ích, đối với nơi chốn không yêu thích thì tạo lợi ích.

**Mạn:** Nghĩa là khiến tâm được đề cao, tâm sở là tánh. Đây lại có bốn thứ: Tức đối với các kiến, đối với các xứ hữu tình, đối với xứ thọ dụng dục, đối với các xứ của đời sau, đầy khởi.

Lại, mạn này lược có hai loại:

1. Mạn hoặc loạn.
2. Mạn không hoặc loạn.

**Mạn đối với xứ hữu tình:** Tức ba loại mạn như đã nói ở trước.

**Mạn đối với xứ thọ dụng dục:** Nghĩa là do hiện tại là giàu có, tộc họ lớn, đồ chúng đông nên tâm khởi cao ngạo.

**Mạn đối với xứ của đời sau:** Tức là do chấp ngã hiện có, chẳng có, nói rộng cho đến Ngã nên là phi tưởng phi phi tưởng v.v... Hoặc động chẳng động, hý luận tạo tác, trong các cõi yêu thích, hiện tiền chuyển, nên tâm bèn hiện bày cao ngạo.

**Mạn không hoặc loạn:** Nghĩa là đối với chỗ thấp kém, cho mình là hơn, đối với chỗ bằng cho là bằng, mà sanh kiêu mạn.

Mạn hoặc loạn: Nghĩa là sáu mạn còn lại. Lại do thọ dụng các thứ vật dụng của cải thua kém, tự cho là giàu vui, gọi là Mạn hoặc loạn.

Hoặc do thọ dụng các thứ vật dụng, của cải thắng diệu, tự cho là giàu vui, gọi là Mạn không hoặc loạn.

Lại, do hành tà, cho là hậu hữu thù thắng, gọi là Mạn hoặc loạn. Nếu do hành chánh, cho là hậu hữu thù thắng, gọi là Mạn không hoặc loạn.

Vô minh: Nghĩa là nơi đối tượng nhận thức cần giác ngộ chân thật thì bị che, ngăn, tâm sở là tánh. Đây lược có bốn thứ:

1. Ngu tối do không hiểu biết.
2. Ngu tối do phóng dật.
3. Ngu tối do nhiễm ô.
4. Ngu tối không nhiễm ô.

Nếu ở trong nghĩa của đối tượng nhận thức, không thấy nghe hiểu biết, là Vô trí hiện có, đó gọi là ngu tối do không hiểu biết.

Nếu ở trong nghĩa của đối tượng nhận thức có thấy nghe hiểu biết, nhưng vô trí hiện có lại tán loạn, mất niệm, đó gọi là ngu tối do phóng dật.

Nếu là Vô trí hiện có đối với tâm điên đảo, đó gọi là ngu tối do nhiễm ô. Nếu Vô trí hiện có, tâm không điên đảo, gọi là Ngu tối không nhiễm ô.

Lại, Vô minh này gồm có hai loại:

1. Vô minh tương ứng với phiền não.
2. Vô minh độc hành.

Không phải là không ngu si mà dấy khởi các Hoặc, thế nên các Hoặc khác như Tham v.v... tương ứng với Vô minh hiện có, gọi là Vô minh tương ứng với phiền não.

Nếu các phiền não như không tham v.v... vây buộc, chỉ ở trong cảnh của các đế như Khổ v.v... do lực của tác ý không như lý, nên các sĩ phu, Bồ-đặc-già-la huệ ngu độn không xét chọn, phân biệt đúng như thật về tánh của Tâm sở như ngăn che, trói buộc, tối tăm, đó gọi là Vô minh độc hành.

Nghi: Nghĩa là do dự về hai phần không quyết định, Tâm sở là tánh.

Nên biết Nghi này lược do năm tướng nên kiến lập có sai biệt: Nghĩa là đối với nhân quả trong các Đế thật, đối với tác dụng của đời khác, tâm luôn mang do dự.

Như thế là đã nói về mười thứ phiền não, cũng duyên nơi sự việc

chuyển cũng duyên nơi các phiền não. Nghĩa là mười phiền não này đều cũng với tất cả phiền não của tự địa lẫn lượt cùng duyên. Cũng duyên với các sự Hữu lậu của tự Địa. Phiền não của địa dưới có thể duyên với phiền não và sự việc của địa trên, không phải các Hoặc của địa trên có thể duyên với phiền não và sự việc của địa dưới. Như vậy phiền não lẫn lượt cùng duyên với nhau, và Hoặc của địa dưới có thể duyên với địa trên.

Nơi xứ này, phần quyết trạch còn lại, Văn không hiện bày nữa.

Lại nữa, Tát-ca-da-kiến (Thân kiến) câu sanh chỉ là tánh vô ký, luôn hiện hành, nên chẳng phải là xứ tổn não tự tha mạnh mẽ. Nếu phân biệt khởi Tát-ca-da-kiến, là do chấp chặt, nên cùng với trước trái nhau. Tại cõi Dục, nó chỉ là tánh bất thiện. Nếu ở địa trên, thì do lực của Xa-ma-tha chế giữ, nên phần nhiều là chỗ thâu nhận của pháp bạch tịnh, thành tánh vô ký. Do nhiễm ô nên thể là ẩn mất. Các phiền não còn lại, do đạo lý này, theo chỗ ứng hợp, nên biết.

Phiền não của cõi dục, làm nơi chốn an đủ cho các hành ác, nên phần nhiều là tánh bất thiện. Lại, những kẻ bất thiện, do đủ ba nhân duyên nên có thể đi đến nẻo ác, các thứ khác thì bất định. Những gì là ba nhân duyên? Nghĩa là hết sức hành tác phiền não ấy không gián đoạn, cho là công đức, không thấy lỗi lầm, không thấy tai họa của chúng, mặc tình dấy khởi, đó là nhân duyên thứ nhất. Dùng phiền não này làm chỗ nương dựa, do thân ngữ ý nơi các hành ác tạo tác và làm cho tăng trưởng, đó là nhân duyên thứ hai. Do phiền não này dứt bỏ phẩm thiện khác, trao cho phẩm bất thiện, là nhân duyên thứ ba, trừ chỗ đã tạo tác trước có thể dẫn đến nẻo ác, thuận với việc thọ nghiệp về sau.

Lại, mười phiền não này, bấy thứ là thuộc về địa ý, Tham, Giận, Vô minh cũng chung cho địa năm Thức Thân.

Lại, nơi cõi Dục, bốn kiến cùng Mạn là tương ứng với Hỷ, Xả. Tham thì tương ứng với Hỷ, Lạc, Xả. Giận tương ứng với Khổ, Ưu, Xả. Tà kiến thì tương ứng với Hỷ, Ưu, Xả. Nghi tương ứng với Ưu, Xả. Vô minh tương ứng với tất cả năm căn. Đây là căn cứ nơi đạo lý tương ứng phần nhiều, số còn lại vi tế, sâu xa, phần sau sẽ nói rộng.

Đối với các địa trên, tùy theo căn hiện có, tức cùng với phiền não của Địa ấy tương ứng.

Lại, mười phiền não này do kiến đạo đoạn, gọi là Vô sự, vì sự của đối tượng duyên kia không thành thật. Phiền não còn lại là có sự, nên trái với Vô sự.

Lại, Tham và Mạn duyên nơi sự hợp ý của một phần Hữu lậu sanh. Giận duyên nơi một phần không hợp ý sanh. Thế nên, ba phiền não này, một phần đã sanh gọi là Thủ, một phần phiền não còn lại duyên chung nơi hoặc Ái phi Ái trong ngoài, và cùng trái nhau với sự Hữu lậu sanh, do đó gọi chúng là Biến hành. Giữ lấy tất cả Sự, hoặc có tùy thuận với phiền não như thế, phiền não cùng hành với phẩm loại phiền não, gọi là Tùy phiền não.

Thế nào gọi là Tùy phiền não? Lược do bốn tướng nên kiến lập sai biệt:

1. Chung nơi tất cả tâm bất thiện khởi.
2. Chung nơi tất cả tâm nhiễm ô khởi.
3. Đồng riêng đối với Tâm bất thiện khởi.
4. Nơi tâm thiện, bất thiện, vô ký khởi.

Không phải tất cả xứ. Không phải tất cả thời. Nghĩa là Vô tà (không Hổ) Vô quý (không Thẹn), gọi là chung nơi tất cả tâm bất thiện khởi. Các Tùy phiền não: Phóng dật, Trạo cử, Hôn trầm, Bất tín, Giải đãi (Biếng nhác) tà Dục, Tà thắng giải, Tà niệm, Không chánh tri, mười tùy phiền não này, chung cho tất cả Tâm nhiễm ô khởi, là chung cho tất cả xứ thuộc về ba cõi.

Phẫn, Hận, Phú (che giấu) Não, Tật (Ganh ghét) Xan (Keo kiệt) Cuống (Đối trá) Siểm (Dua nịnh), Kiêu, Hại, mười thứ Tùy phiền não này đều khởi riêng với Tâm bất thiện. Nếu khi một thứ sanh tất không có loại thứ hai. Mười thứ như thế đều thuộc về cõi dục, trừ Siểm, Cuống, Kiêu. Do Cuống cùng với Siểm đến Tịnh lự một mới dứt. Kiêu thì chung cho ba cõi. Thứ này cùng với hai thứ trước, tại địa trên chỉ là tánh Vô ký.

Tâm, Tứ, Ố tác, Thùy miên, bốn Tùy phiền não này, chung nơi tâm thiện, bất thiện, Vô ký khởi, không phải tất cả Xứ, không phải tất cả thời. Hoặc có Tâm cầu, Tứ xét rất lâu, nên khiến cho thân mỗi mệt, niệm mất, tâm cũng nhọc, tổn, thế nên Tâm, Tứ gọi là Tùy phiền não. Hai thứ này cho đến địa của Tịnh lự một mới dứt.

Ố tác, thùy miên chỉ ở nơi cõi dục. Lại có các Tùy phiền não của địa định, nghĩa là Tâm, Tứ, Cuống, Siểm, Hôn trầm, Trạo cử, Kiêu, Phóng dật, Giải đãi v.v..., nơi địa Tịnh lự một có bốn thứ đầu, số còn lại chung cho tất cả địa.

Hoặc trong Tạp sự, đức Thế Tôn đã nói về các Tùy phiền não, nói rộng cho đến sâu tham ưu khổ theo đấy nhiều loạn, não hại. Và trong phần Nhiếp sự đã có phân biệt rộng. Hết thấy các thứ Tùy phiền não

như thế, đều là trong bốn tướng sai biệt ấy, theo chỗ ứng hợp cùng thân tâm, nên biết.

Lại nữa, các Tùy phiền não, nếu ở nơi cõi dục, lược nêu đối với mười hai xứ chuyển. Những gì là mười hai xứ? Đó là:

1. Xứ chấp trước nơi hành ác.
2. Xứ kiện tụng, tranh chấp.
3. Xứ hủy phạm Giới luật.
4. Xứ thọ học tùy chuyển không phải là pháp thiện nhân.
5. Xứ tà mạng.
6. Xứ tham đắm các dục.
7. Xứ như chỗ nghe pháp tâm thiện tư duy chắc thật.
8. Xứ ở chỗ nghĩ bàn, nội tâm lặng dừng theo phương tiện

nắm giữ Tâm.

9. Xứ lần lượt thọ dụng của cải, giáo pháp.
10. Xứ trụ không lẫn lộn.
11. Xứ xa lìa ngoại cụ, phòng xá.
12. Xứ các thứ khổ được tích tập.

Mười hai xứ được dùng làm chỗ nương dựa. Như trước đã nói, Tham chấp cho đến các Tùy phiền não theo đấy nhiều loạn, não hại v.v... sai biệt mà chuyển. Nghĩa là Tham chấp, giận dữ, ngu si dựa nơi xứ thứ nhất chuyển. Phẫn v.v... cho đến Siểm, dựa nơi xứ thứ hai chuyển. Vô tâm, Vô quý dựa nơi xứ thứ ba chuyển. Cuống v.v... cho đến mưu hại dựa vào xứ thứ tư chuyển. Kiêu trá v.v... cho đến Ố tác dựa nơi xứ thứ năm chuyển. Bất nhẫn, đam mê v.v... cho đến tham chấp không bình đẳng, dựa nơi xứ thứ sáu chuyển. Tát-ca-da-kiến, Hữu kiến, Vô hữu kiến, dựa vào xứ thứ bảy chuyển. Tham dục v.v... cho đến không tác ý dựa nơi xứ thứ tám chuyển. Luyến tiếc, vui thích triền miên dựa nơi xứ thứ chín chuyển. Tánh không ngay thẳng, tánh không nhu hòa, tánh không chuyển theo đồng phận, dựa nơi xứ thứ mười chuyển. Tâm Tứ dục cho đến Tâm Tứ hệ thuộc gia sanh, dựa nơi xứ thứ mười một chuyển. Sâu than v.v..., dựa nơi xứ thứ mười hai chuyển.

Lại nữa, năm kiến này, tánh là Huệ, nên cùng không tương ứng, vì tự tánh không tương ứng với tự tánh. Tham, Giận, Mạn, Nghi lại trái nhau, nên cùng không tương ứng. Tham nhiễm khiến Tâm thấp kém, kiêu mạn khiến tâm được đề cao, thế nên tham, mạn lại cùng tương ứng.

Lại nữa, như đã nói về các Tùy phiền não, nên biết chúng đều là phẩm loại phiền não. Vả như Phóng dật là phẩm loại của tất cả phiền



não. Vì sao? Vì vào lúc nhiễm Ái thì sanh nhiều Phóng dật, cho đến lúc nghi cũng có Phóng dật.

Tham chấp, xan lận (Keo kiệt, tiếc rẻ) kiêu ngạo, trạo cử v.v... đều là phẩm loại của Tham, đều là đẳng lưu của Tham. Phẫn, Hận, Não, Tật, Hại, là phẩm loại của Giận, là đẳng lưu của Giận. Cuống, Siểm là phẩm loại của Tà kiến, là đẳng lưu của Tà kiến. Phú là phẩm loại của Siểm, nên biết tức là đẳng lưu của phẩm loại kia. Các tùy phiền não còn lại, là phẩm loại của Si, là đẳng lưu của Si, chỉ trừ Tầm, Tứ. Nên biết Tầm, Tứ, Huệ Tư là tánh, cũng như các kiến. Nếu Huệ nương dựa nơi ý, ngôn mà sanh, thì nơi cảnh của đối tượng duyên lo sợ suy xét. Tuy Huệ là tánh nhưng gọi là Tầm Tứ, nơi các cảnh giới luôn vội vã suy cầu. Nương dựa nơi ý, ngôn, Huệ thô gọi là Tầm, tức đối với cảnh giới ấy không gắng sức theo đây cứ xét. Nương dựa nơi ý ngôn, Huệ vi tế gọi là Tứ. Đó gọi là kiến lập tự tánh sai biệt của Phiền não tạp nhiễm.

Thế nào là kiến lập nhiễm tịnh sai biệt của Phiền não tạp nhiễm? Nghĩa là như đã nói về hai Hoặc căn bản và tùy thuận, lược nêu do hai duyên nên cấu nhiễm não hại Hữu tình:

1. Do Triền.
2. Do Tùy miên.

Phiền não hiện hành, hiện khởi gọi là Triền. Tức chủng tử ấy chưa đoạn, chưa hại, gọi là Tùy miên, cũng gọi là thô trọng.

Lại, ở nơi vị “Không biết” gọi là Tùy miên. Nếu ở nơi vị “Biết” gọi là Triền. Nếu các Bồ-đặc-già-la đầy đủ trói buộc, sanh tại cõi dục thì gây tạo tùy miên của phiền não nơi ba cõi. Nếu các phàm phu sanh nơi cõi Sắc hiện có, thì gây tạo tùy miên của phiền não nơi cõi dục, đã bị Xa-ma-tha tổn phục, gây tạo tùy miên của phiền não nơi cõi Sắc và Vô sắc chưa bị tổn phục.

Nếu các phàm phu hiện có sanh nơi cõi Vô sắc, thì gây tạo nên tùy miên của phiền não thuộc cõi dục và cõi sắc đã bị Xa-ma-tha tổn phục, gây tạo nên tùy miên của phiền não thuộc cõi Vô sắc chưa bị tổn phục. Như đạo lý của cõi, thì tùy theo địa cũng thế.

Các phiền não triền chưa lìa phiền não dục của tự địa thì hiện khởi nơi tự địa. Nếu đã lìa dục tức không hiện khởi. Nếu tại địa dưới thì cũng có thể gây tạo các Triền của địa trên, không phải ở nơi địa trên, có thể nói là gây tạo các Triền của địa dưới.

Hỏi: Bồ-đặc-già-la có đủ tất cả trói buộc, các phiền não triền khởi diệt chưa xả, là các phiền não hệ thuộc sự nào? Quá khứ chăng? Vị lai

chăng? Hiện tại chăng?

Đáp: Quá khứ đã hệ thuộc nên không gọi là Hệ thuộc. Chỉ ở nơi hiện tại, do tùy miên của chủng loại phiền não này, nên gọi là Hệ thuộc. Nếu các phiền não đang khởi hiện tiền, cũng do Triền v.v... nên gọi là hệ thuộc. Nơi đời vị lai, tùy miên và Triền do sẽ hệ thuộc nên cũng không gọi là Hệ thuộc. Như chủng loại này, nên biết các phiền não khác cũng thế. Như người gồm đủ trói buộc, thì người không gồm đủ trói buộc, cũng lại như vậy. Có sai biệt: Các phiền não còn lại gọi là hệ thuộc.

Hỏi: Các người tu hành, hàng phục các phiền não triền thì phải hàng phục như thế nào?

Đáp: Do tu ba thứ lực đối trị, nên hàng phục các phiền não Triền:

1. Nhận biết rõ những lỗi lầm tai họa nơi tự tánh của phiền não.
2. Tư duy đối trị cảnh tướng của đối tượng duyên.
3. Dùng phẩm thiện thù thắng làm thấm nhuần Tâm luôn nối tiếp.

Nên biết, đây là chánh kiến đoạn trừ vĩnh viễn nẻo đường đi trước.

Hỏi: Những người tu hành, lúc đoạn các phiền não, là xả bỏ Triền chẳng, là xả bỏ tùy miên chẳng? Do đoạn cái gì nên gọi là đoạn?

Đáp: Chỉ xả bỏ Tùy miên do phiền não Triền trước đã xả bỏ rồi. Do đoạn Tùy miên nên gọi là đoạn. Vì sao? Vì tuy Triền đã đoạn, nhưng chưa đoạn tùy miên, thì các phiền não Triền thường lại hiện khởi. Nếu Tùy miên được đoạn, thì Triền cùng với Tùy miên rất ráo không khởi.

Hỏi: Là đoạn quá khứ, là đoạn vị lai hay là đoạn hiện tại?

Đáp: Không phải là đoạn quá khứ, vị lai, hiện tại, nhưng nói đoạn ba đời. Vì sao? Vì nếu tại quá khứ, Tâm có tùy miên thì tự nhiên diệt, nên tánh ấy đã đoạn. Lại đoạn nơi đâu? Nếu tại vị lai, tâm có tùy miên, vì tánh chưa sanh nên Thể đã là không, tánh đâu để đoạn? Nếu tại hiện tại, Tâm có tùy miên, thì tánh sau của sát-na này tất không dừng, lại làm sao đoạn?

Lại có tùy miên lìa tâm tùy miên, hai thứ không hòa hợp, thế nên hiện tại cũng không chỗ đoạn. Nhưng từ nơi ý kể khác, bên trong tác ý đúng đắn nơi hai nhân duyên, nên tương ứng với chánh kiến, theo đối tượng được đối trị là Hoặc, chủ thể đối trị là Tâm sanh. Các tùy miên được Tâm đối trị diệt. Tâm này lúc sanh, Tâm kia lúc diệt luôn bình đẳng, bình đẳng. Đạo lý đối trị sanh diệt, nên biết. Tâm tương ứng với

chánh kiến là chủ thể đối trị, đối với đời hiện tại không có Tùy miên. Đối với đời quá khứ cũng không có Tùy miên. Sau sát na này, Tâm là tùy miên. Tại đời vị lai cũng không có Tùy miên. Từ đây trở về sau, ở trong sự nối tiếp của thân đã đoạn tùy miên, đã chuyển y, tâm thiện, vô ký thuộc về thế gian hậu đắc hiện có, nơi phần vị quá khứ vị lai hiện tại đều là tùy miên, do đó ba đời đều được nói là đoạn. Đó gọi là nhiệm tịnh sai biệt của phiền não tạp nhiễm.

Thế nào là kiến lập mê đoạn sai biệt của Phiền não tạp nhiễm? Nên biết lược nói có mười lăm thứ, Nghĩa là:

Các lậu thuộc cõi dục do kiến khổ. Tập diệt đạo đế đoạn trừ và tu đạo đoạn trừ, có năm.

Như hệ thuộc cõi dục, hệ thuộc cõi sắc, vô sắc, mỗi cõi đều có năm cũng vậy.

Nơi cõi dục, mê chấp nơi khổ có mười phiền não, mê chấp nơi tập có tám, trừ Tát-ca-da-kiến và Biên chấp kiến. Như mê chấp nơi đế, Diệt, đạo cũng thế. Các đế nơi cõi trên đều trừ giận dữ, tùy thứ lớp mê chấp, như nói về cõi dục.

Thế nào là mê chấp nơi khổ có mười Tùy miên? Lược nêu năm Thủ uẩn gọi chung là khổ. Hạng ngu tối, ở trong năm Thủ uẩn này, khởi hai mươi câu Tát-ca-da-kiến. Năm câu “kiến Ngã”, phần còn lại là “kiến Ngã sở”. Đó gọi là Tát-ca-da-kiến mê chấp nơi Khổ.

Tức dùng, Tát ca da kiến như thế làm chỗ nương dựa, đối với năm Thủ uẩn, “kiến Ngã” là đoạn kiến, nên Biên chấp kiến cũng mê chấp nơi Khổ.

Lại, các Tà kiến, nghĩa là cho không có bố thí v.v... cho đến quả và dị thực nơi nghiệp của hành tốt hành ác, là mê chấp nơi Khổ đế. Lại có Tà kiến bác bỏ, cho không có cha mẹ, Hữu tình hóa sanh, tà kiến như thế một phần là mê chấp nơi Khổ, một phần là mê chấp nơi Tập.

Lại, các ngoại đạo phỉ báng Khổ đế, khởi đại tà kiến, cho Sa môn chủng tánh Kiều-đáp-ma, vì các đệ tử nên thiết lập Khổ đế, chứ điều ấy nhất định không có. Tà kiến như vậy cũng là mê chấp nơi Khổ đế.

Lại có các kiến vọng chấp Tự tại, Thế chủ Thích, Phạm cùng vật loại khác là thường, là hằng, không có biến dịch. Tà kiến như vậy, cũng là mê chấp nơi Khổ đế.

Lại có các kiến chấp về biên, vô biên, như thế cũng gọi là Tà kiến mê chấp nơi Khổ.

Lại có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn hành tà kiến “kiểu loạn không chết”, một phần cũng là mê chấp nơi Khổ đế.

Hoặc có Kiến thủ vọng chấp giữ, mê nơi khổ, cho các kiến hiện có là bậc nhất, nghĩa là có thể đạt được xuất ly, giải thoát thanh tịnh. Như thế gọi là Kiến thủ mê chấp nơi Khổ.

Hoặc có vọng chấp giữ thuận theo kiến ấy, kiến này theo pháp nhận lấy giới cấm, cho là bậc nhất, vì có thể đạt được xuất ly, giải thoát thanh tịnh. Giới cấm thủ này là mê chấp nơi Khổ đế.

Hoặc có ngoại đạo đối với các kiến này không nhất định tin nhận, cũng không hoàn toàn phỉ báng chỗ lập Khổ đế của Như Lai, chỉ ở nơi Khổ đế tâm mang do dự. Đây cùng với số còn lại đối với khổ do dự, là Nghi mê chấp nơi Khổ.

Nếu đối với chỗ dấy khởi kiến của chính mình như thế, Kiến tham yêu quý chấp chặt như vậy, là Tham mê chấp nơi Khổ.

Nếu đối với chỗ dấy khởi kiến của kẻ khác, thuộc phần khác, tâm nghĩ về sự trái, hại, là giận mê chấp nơi Khổ.

Nếu dựa cậy vào kiến ấy, tâm sanh cao ngạo, là Mạn mê chấp nơi Khổ. Hoặc có kẻ vô trí cùng các kiến ấy tương ứng với những thứ phiền não như nghi, tham v.v..., hoặc chỉ đối với khổ vô trí độc hành, như vậy đều gọi là vô minh mê chấp nơi Khổ.

Mười phiền não này đều mê chấp nơi Khổ đế, do kiến Khổ đoạn trừ.

Thế nào là mê chấp nơi Tập đế có tám Tùy miên?

Nghĩa là, các Sa-môn hoặc Bà-la-môn theo tà kiến hủy báng về Nhân. Lại có Sa-môn hoặc Bà-la-môn cho Trời Tự Tại v.v... là bậc sanh ra, hoá ra, tạo ra tất cả vật v.v... đây là tà kiến hiện có của Luật nhân ác.

Lại có Tà kiến cho không có bố thí, người nhận, cũng không có cúng tế, không có hành diệu cũng không có hành ác. Lại có Tà kiến thuộc “Kiểu loạn không chết”, các Sa-môn hoặc Bà-la-môn ngoại đạo đã dấy khởi một phần. Lại có Tà kiến phỉ báng Tập-đế, nghĩa là các ngoại đạo chấp như vậy: Như Sa-môn thuộc chủng tộc Kiêu-đáp-ma kia vì các đệ tử nên giảng nói về Tập đế, điều ấy nhất định không có. Các kiến như thế là dấy khởi Tà kiến mê chấp nơi Tập đế.

Hoặc có Kiến thủ chấp giữ các kiến kia cho là bậc nhất, có thể đạt được xuất ly, giải thoát thanh tịnh, là dấy khởi kiến thủ mê chấp nơi Tập đế.

Hoặc đối với kiến này, tùy thuận các pháp nhận lấy Giới cấm thủ cho là bậc nhất, có thể đạt giải thoát thanh tịnh, nói rộng như trước, đó là Giới cấm thủ mê chấp nơi Tập đế.

Các thứ còn lại như Nghi, Tham v.v... như trước nên biết. Tám thứ Tùy miên của phiền não như thế là mê chấp nơi Tập đế, do kiến lập đoạn trừ.

- Thế nào là mê chấp nơi Diệt đế có tám Tùy miên?

Nghĩa là các Sa môn hoặc Bà-la môn chấp về biên, vô biên, có một phần của các kiến “Kiểu loạn không chết”. Lại có Sa-môn hoặc Bà-la-môn theo tà kiến hiện có của Luận giả “Niết bàn hiện pháp”. Lại có Tà kiến bài bác cho không có A-la-hán chân thật ở thế gian, cho đến nói rộng: A-la-hán kia hiển bày hai đức: là Đoạn và Trí. Ở đây chỉ giữ lấy Tà kiến hủy báng về Đoạn.

Lại có Tà kiến phỉ báng về Diệt đế, nghĩa là các ngoại đạo, nói rộng như trước. Lại có tà kiến hiện có chấp chặt nơi các thứ giải thoát sai lạc. Các kiến như vậy là Tà kiến dấy khởi mê chấp nơi Diệt đế. Hoặc có kiến thủ chấp giữ các kiến kia cho là bậc nhất, nói rộng như trước. Đó là kiến thủ dấy khởi mê chấp nơi Diệt đế.

Hoặc đối với kiến kia, thuận theo các pháp thọ nhận Giới cấm, chấp là bậc nhất, nói rộng như trước, là Giới cấm thủ mê chấp nơi Diệt đế.

Các thứ còn lại như Tham v.v..., nên biết giống như trước, chỉ trừ giận dữ. Nghĩa là đối với Diệt đế khởi tâm sợ hãi, khởi tâm tổn hại, khởi tâm giận phiền. Như thế là giận dữ mê chấp nơi Diệt đế. Những thứ còn lại như trước đã nói.

Tám thứ Tùy miên của phiền não như thế, là mê chấp nơi Diệt đế, do Kiến diệt đoạn trừ.

- Thế nào là mê chấp nơi đạo đế có tám Tùy miên?

Nghĩa là tà kiến bài bác cho không có A-la-hán chân thật của thế gian, cho đến nói rộng. Ở đây, những hủy báng hiện có. Nhất thiết trí là đứng đầu, dẫn dắt, là hữu vi vô lậu. Nên biết kiến này là Tà kiến dấy khởi mê chấp nơi đạo đế.

Lại, các Sa-môn hoặc Bà-la-môn có một phần của tà kiến “Kiểu loạn bất tử”, cũng là mê chấp nơi đạo đế.

Lại, các ngoại đạo theo tà kiến phỉ báng về đạo đế, họ cho Sa môn thuộc tộc Kiều-đáp-ma, vì các đệ tử nên giảng nói về đạo xuất ly, thật sự là không có xuất ly, do đấy không thể lìa thoát hết các khổ. Đức Phật đã thiết lập kiến giải Vô ngã cùng chỗ thọ trì Giới cấm theo pháp, là đạo tà ác, không phải là đạo chánh diệu. Như vậy cũng gọi là Tà kiến mê chấp nơi đạo đế.

Lại, các ngoại đạo kia chấp như vậy: Chỗ hành của chúng ta hoặc

hành hoặc đạo, là hành đạo chân thật, có thể dứt hết, có thể ra khỏi tất cả các khổ. Như thế cũng gọi là Tà kiến mê chấp nơi đạo đế. Hoặc có kiến thủ chấp giữ Tà kiến kia cho là bậc nhất, có thể đạt được xuất ly, giải thoát thanh tịnh. Như thế gọi là Kiến thủ mê chấp nơi đạo đế.

Hoặc nơi kiến kia, thuận theo các pháp thọ nhận Giới cấm, chấp giữ cho là bậc nhất, có thể đạt được xuất ly, giải thoát thanh tịnh. Đó gọi là Giới cấm thủ mê chấp nơi đạo đế.

Các phiền não còn lại như Tham v.v... mê chấp nơi đạo đế, cũng như mê chấp nơi Diệt đế nên biết.

Tám thứ Tùy miên của phiền não như thế là mê chấp nơi đạo đế, do kiến đạo đoạn trừ.

Như thế là đã nói Kiến đạo đoạn trừ các lậu.

- Thế nào là Tu đạo đoạn trừ các lậu? Nghĩa là Giận dữ của cõi Dục, ba thứ Tham, Mạn, Vô minh, do Hành giả trong thời gian dài tu tập chánh đạo, mới có thể đoạn trừ được. Thế nên gọi là do Tu đạo đoạn trừ.

Lại, các phiền não kia, nơi các cõi, các địa đều có ba phẩm là hạ, trung, thượng, nên đạo có thể đoạn trừ cũng có ba phẩm. Đạo của phẩm hạ có thể đoạn trừ các lậu phẩm thượng do tu đạo đoạn, trung có thể đoạn trung, đạo của phẩm thượng đoạn trừ các lậu phẩm hạ.

Lại, các lậu do Tu đạo đoạn trừ kia, đối với sự hữu lậu tự nhiên mà chuyển, trải qua thời gian dài, bền chắc, nên đối với sự bị mê lầm của chính mình khó có thể giải thoát. Đó gọi là kiến lập mê đoạn sai biệt của Phiền não tạp nhiễm.

Lại nữa, tức như đã nói về các phiền não lậu do kiến đạo, Tu đạo đoạn trừ, nên biết lược có năm thứ đối tượng duyên:

1. Duyên nơi cảnh của sự do phân biệt tà vạy dấy khởi.
2. Duyên nơi cảnh của Kiến.
3. Duyên nơi cảnh của Giới cấm.
4. Duyên nơi cảnh của tên gọi do tự phân biệt dấy khởi.
5. Duyên nơi cảnh của sự bền chắc tự nhiên.

Ở đây, nếu duyên nơi các lậu hiện có thuộc cảnh sự của Khổ, Tập, là duyên nơi cảnh sự do phân biệt tà vạy dấy khởi. Các lậu như Kiến thủ, Tham v.v... do kiến đạo đoạn, trừ nghi, là duyên nơi cảnh của Kiến. Giới cấm thủ là duyên nơi cảnh của Giới cấm. Duyên nơi cảnh của Diệt, đạo, cùng duyên nơi cảnh của cõi không đồng phạm. Các lậu còn lại là duyên nơi cảnh của tên gọi do tự phân biệt dấy khởi. Vì sao? Vì không phải phiền não này có thể duyên nơi Diệt, đạo, cũng

không thể duyên nơi cõi không đồng phạm, cũng không phải là không đối tượng duyên.

Các Lộ do tu đạo đoạn là duyên nơi cảnh của sự bền chắc tự nhiên.

Thế nào là kiến lập đối trị sai biệt của Phiền não tạp nhiễm? Nghĩa là lược có bốn loại:

1. Đối trị do thành thực nối tiếp.
2. Đối trị do đoạn gần.
3. Đối trị do đoạn một phần.
4. Đối trị do đoạn đủ phần.

Như nơi địa Thanh văn đã nói đủ: mười ba thứ đạo Tư lương gọi là đối trị do thành thực nối tiếp. Thiện căn của phần Quyết trạch là Noãn, Đảnh, Nhãn, Thế đệ nhất pháp, gọi là đối trị do đoạn gần.

Kiến đạo gọi là đối trị do đoạn một phần. Tu đạo gọi là đối trị do đoạn đủ phần.

Hỏi: Thánh giả lên bậc Kiến đạo, Trí hành có tướng gì, do bao nhiêu Tâm nên Kiến đạo rất ráo? Làm thế nào để xả bỏ hoặc do kiến đạo đoạn? Là tức thì hay dần dần?

Đáp: Thánh giả lên bậc Kiến đạo, trí hành hiện có xa lìa các tướng. Bấy giờ Thánh Trí tuy duyên nơi khổ, nhưng đối với sự khổ không khởi phân biệt, cho đây là khổ, giữ lấy tướng mà chuyển. Như đối với Khổ đế, đối với Tập diệt đạo đế cũng lại như vậy.

Lúc này, tức ở trong Trí thế tục đã quán về đế từ trước, hết thấy tướng của Tướng đều được giải thoát. Trí dứt tuyệt Hý luận, chỉ ở nơi nghĩa duyên nơi Lý chân như, lìa Tướng mà chuyển. Vào lúc đó, Trí hành là như thế.

Kiến lập kiến đạo, do hai đạo lý:

1. Đạo lý lưu truyền rộng Thánh giáo, kiến lập có Hý luận.
2. Đạo lý nội chứng thắng nghĩa, kiến lập lìa Hý luận.

Dựa nơi Lực tăng thượng của sự kiến lập thứ nhất, nên nói Phẩm Pháp Trí có bốn thứ Tâm, Phẩm Chứng loại Trí cũng có bốn Tâm, theo thời gian từng ấy, tám thứ Tâm chuyển. Tức từng ấy thời gian, gọi chung là một Vô gián, đã nhập nơi thuần Xa-ma-tha, Tâm được hiển bày. Như thế gọi chung có chín thứ Tâm kiến đạo rất ráo. Theo từng ấy thời gian, như chỗ thiết lập tướng của Khổ đế, phân biệt trọn vẹn. Tức từng ấy thời gian gọi là một Tâm. Do sức tăng thượng của sự kiến lập thứ hai, nên nói có một Tâm. Tức chỉ dựa nơi một Trí chứng chân như tương ứng với loại Tâm kiến đạo rất ráo. Ở đây cũng có đạo Xa-ma-tha như trước

nên biết.

Lại lập hai phần Tùy miên phiền não do kiến đạo đoạn:

1. Gắn liền với Sắc thanh tịnh.
2. Gắn liền với Tâm, Tâm sở.

Do trong kiến đạo, chỉ, Quán cùng vận hành, nên đệ tử Thánh cùng thời có thể xả bỏ tùy miên đã đoạn của hai đạo Chỉ, Quán. Đạo thứ nhất do Quán đoạn. Đạo thứ hai do Chỉ đoạn. Thế nên Kiến đạo được gọi là rốt ráo.

Nếu nói các Trí thuộc về phẩm Quán, với các tùy miên luôn theo đuổi sanh khởi do kiến đạo đoạn, thì lẽ ra không được gọi là Thế tánh được sự đối trị. Do nhân duyên này nên đức Bạc-già-phạm nói: Bạc Tùy tín hành, Tùy pháp hành, lúc nhập kiến đạo gọi là Bồ-đặc-già-la, thứ sáu hành theo hành vô tướng, không phải được mang tên năm bậc là Tín Thắng giải, Kiến đắc, Thân chứng, Huệ giải thoát, Câu giải thoát. Do bậc kia đối với tướng tịch tĩnh của diệt trụ, thế nên nói bậc kia là trụ nơi vô tướng. Ví như vị lương y đã nhổ được mũi tên độc, biết rõ mụn nhọt đã mùi, nên dùng dao bén, trước là mổ xẻ, mổ máu tuy dần chảy ra nhưng vẫn chưa dứt hẳn tức thì. Sau lại khoét rộng khắp mặt mụn nhọt, bóp nặn cho máu ra khô hết, nhưng chưa thể nói là hoàn toàn sạch. “Sang môn” hãy còn được mở ra để khiến rút bớt lại. Hoặc dùng một miếng mỡ nhỏ, hoặc dùng miếng lụa mềm phủ kín lên mặt, như vậy là da thịt lần lượt được kết liền lại. Nhằm khiến cho ngứa dễ hiểu rõ nên tạo ra dụ ấy. Ở đây, về ngứa, như mụn nhọt đã muối, nên biết thuận theo kiến đạo đoạn trừ sự xử của các lậu cũng thế. Như dùng dao bén giải phẫu, nên biết Kiến đạo thuộc về phẩm Tỳ-bát-xá-na (Quán) cũng vậy. Như nặn bóp khắp mụn nhọt, phẩm Xa-ma-tha (Chỉ) gồm thân kiến đạo cũng thế. Như mổ, nên biết hết thấy tùy miên lậu do kiến đạo đoạn trừ cũng vậy. Như mụn nhọt chưa sạch, chưa lành hẳn, nên biết các lậu, sự lậu do Tu đạo đoạn trừ cũng thế. Như miếng lụa mềm nhẵn v.v..., nên biết Tu đạo cũng vậy.

Nếu các phàm phu lìa dục của cõi Dục, hoặc dục của cõi Sắc, thì chỉ do Tu đạo, không có kiến đạo. Những vị ấy, ở nơi cõi dục, lúc lìa được dục, sẽ làm giảm Dục, giận dữ cùng pháp tùy thuận gần gũi là kiêu mạn. Nếu các phiền não tương ứng với Vô minh không hiện hành, đều được gọi là đoạn, không phải như kiến đạo đoạn trừ Tát-ca-da-kiến v.v... Do các Hoặc kia trụ trong thân này từ Định khởi rồi, có khi hiện hành, không sanh nơi cõi trên, chúng lại hiện khởi. Hàng phàm phu như thế, lìa Dục của cõi Sắc, theo chỗ ứng hợp, trừ giận dữ, các phiền não



còn lại, nên biết cũng thế. Các lậu hiện có nơi tự địa do kiến đạo đoạn trừ, hoặc Định hoặc khởi hoặc sanh, nơi tất cả thời nếu gặp duyên sanh liền hiện tiền. Lại nữa, lược có hai thứ Thô Trọng:

1. Lậu Thô trọng.
2. Hữu lậu thô trọng.

Lậu Thô trọng: Là bậc A-la-hán do tu đạo đoạn trừ, lúc đoạn các phiền não thấy đều vĩnh viễn lìa bỏ. Đây cho là còn có tùy miên, có tánh không an ổn trong Thức Thân, tánh không thể đảm nhận.

Hữu lậu Thô trọng: Là khi đoạn Tùy miên, từ nơi Lậu sanh, từ nơi Lậu được huân tập phát khởi, tánh đạt được từ gốc, tánh không an ổn. Tánh dựa cậy nơi Khổ, cùng tương tự với pháp kia là tánh không thể đảm nhận, tất cả đều được mỏng, nhẹ.

Lại, thô trọng của Hữu lậu này, gọi là Tập khí phiền não, bậc A-la-hán, độc giác chưa thể đoạn trừ, chỉ có Như Lai mới có thể đoạn trừ rốt ráo. Thế nên nói đây là vĩnh viễn đoạn trừ Tập khí nơi pháp Phật bất cộng.

Đó gọi là Phiền não tạp nhiễm, do năm thứ Tướng kiến lập sai biệt.

Hỏi: Như đức Thế Tôn nói: Phân biệt sai lạc do tham, gọi là Dục của sĩ phu, do nhân duyên nào, chỉ dục của phiền não mới gọi là dục không phải là sự dục?

Đáp: Do dục của phiền não tánh là nhiễm ô. Lại, chỉ dục của phiền não mới có thể mong muốn về sử dục. Lại, dục của phiền não phát động sự dục, khiến sanh vô số tạp nhiễm tạo lỗi lầm. Nghĩa là các tham phân biệt sai lạc hiện có, chưa nhận biết, chưa đoạn. Trước bị Dục Ái thiêu đốt, não hại. Dục Ái thiêu đốt nên truy cầu các dục. Truy cầu dục, nên thân tâm liền thọ nhận vô số khổ nhọc. Tuy bày ra công sức, nếu không toại nguyện, liền cho là ta nay công sức coi như bỏ đi, chỉ nhận lấy khổ vì lao nhọc mà không kết quả. Nếu như được toại nguyện thì liền sanh luyến chấp sâu xa, nắm giữ nhân duyên, nhận lấy khổ phải phòng hộ. Hoặc khi thọ dụng, lửa tham bùng cháy, nội tâm lìa nhận khổ không tịch tĩnh. Nếu bị hoại mất thì nhận lấy khổ sâu ưu. Do tùy niệm nên thọ nhận khổ luôn nhớ nghĩ. Lại do nhân ấy nên phát khởi hành ác của thân ngữ và ý.

Người xuất gia, lúc dứt bỏ dục, tuy lìa bỏ dục của phiền não, dục của nhân trở lại khởi. Lại, chính từ nhân duyên của dục phiền não nên có thể chiêu cảm các khổ về sanh lão bệnh tử nơi nẻo ác thuộc cõi dục.

Các thứ lỗi lầm của tạp nhiễm như thế đều do dục của phiền não làm nhân duyên. Do vậy, đức Thế Tôn chỉ nói dục của phiền não gọi là Dục, không phải đối với Sự dục.

Hỏi: Phân biệt Hư vọng có thể sanh khởi dục tham gồm có bao nhiêu thứ?

Đáp: Lược có tám thứ:

1. Phân biệt dẫn phát.
2. Phân biệt giác ngộ.
3. Phân biệt hợp kết.
4. Phân biệt hữu tướng.
5. Phân biệt gần gũi.
6. Phân biệt hỷ lạc.
7. Phân biệt xâm bức.
8. Phân biệt hết sức thân cận.

Như nơi Kinh Phạm Vấn nói:

*Dẫn phát và Giác ngộ.  
Cùng hòa hợp kết khác.  
Hữu tướng hoặc Thân cận.  
Cùng nhiều thứ Hỷ lạc.  
Xâm bức, rất gần gũi.  
Gọi phân biệt Hư vọng.  
Hay sanh nơi dục tham  
Bậc trí nên xa lìa.*

Phân biệt dẫn phát: Nghĩa là xả bỏ tâm nối tiếp của phương tiện thiện rồi, ở trong các dục phát sanh tác ý.

Phân biệt Giác ngộ: Nghĩa là đối với cảnh không hiện tiền, không hòa hợp, do chỗ trói buộc của Tham dục triền, phân biệt nhận biết.

Phân biệt Hợp kết: Tức do sự trói buộc của Tham dục triền nên đốc tìm kiếm các dục.

Phân biệt Hữu tướng: Nghĩa là nơi cảnh giới hòa hợp hiện tiền, chấp giữ lấy tướng, chấp giữ các thứ “tùy hảo”.

Phân biệt gần gũi: Tức đối với cảnh giới hòa hợp hiện tiền, là do chỗ trói buộc của tham dục triền.

Phân biệt Hỷ lạc: Tức do tham dục triền như thế, nên mong cầu được thọ nhận vô lượng vật dụng của dục.

Phân biệt xâm bức: Nghĩa là do nhận thấy chúng toàn bộ là công đức, nên thọ nhận các dục, lại mong cầu gấp bội.

Phân biệt hết sức thân cận: Tức là chỗ trói buộc của các tham dục

triển là tối cực.

Hỏi: Do đâu, trong các phiên nào của cõi dục, chỉ hiển bày Tham là Tướng của dục?

Đáp: Nếu do nhân ấy hiển bày tham ái là tướng của Tập đế, tức do nhân này nên biết về tướng ấy.

Hỏi: Do đâu hiển bày phân biệt về “cùng tham” dùng làm tướng của dục?

Đáp: Nếu do nhân duyên này khiến Tham hiện tiền, phát khởi nơi tham. Hoặc do nhân duyên này nên thọ dụng sự dục, tức hiển bày chung làm một là Tham phân biệt sai lạc.

Lại có một phần dứt bỏ các dục mà xuất gia, nhưng đối với các Dục đã khởi phân biệt sai lạc. Vì nhằm khiến nhận biết rõ về phân biệt sai lạc ấy cũng là dục roi, liền lại dứt bỏ, nên hiển bày sự phân biệt cũng là tướng của dục.

Hỏi: Do đâu chỉ nói Tham ái là tướng của Tập đế?

Đáp: Do hai nhân duyên:

1. Tham ái là nơi chốn nương dựa của nguyện, chẳng nguyện.
2. Tham ái sinh khởi khắp.

Vì sao? Vì do tham ái kia, đối với sự nguyện mong được ứng hợp, như thân mạng, tài sản vv hiện được thấu nhận, nên lại khởi nguyện mong. Ở trong sự khéo đối trị với xứ không phải nguyện vì không phải là đối tượng nguyện, hiện gồm thấu phương tiện, nên liền khởi chẳng nguyện. Do chẳng nguyện của nguyện này, nên sanh tử lưu chuyển không có đoạn dứt.

Nên biết, sinh khởi khắp lại có ba loại:

1. Phần vị sinh khởi khắp, dựa nơi tất cả sự thọ nhận sai biệt mà chuyển. Nghĩa là do năm môn: hỷ hòa hợp, hỷ không lìa, hỷ không hợp, hỷ trái lìa, luôn tùy theo tự thân mà che giấu Ái.

2. Thời gian sinh khởi khắp: Nghĩa là duyên nơi cảnh của ba đời Quá khứ Hiện tại Vị lai.

3. Cảnh sinh khởi khắp: Nghĩa là duyên nơi nội thân của hiện pháp, hậu pháp mà khởi. Cũng duyên nơi cảnh giới đã được, chưa được mà khởi.

Hỏi: Do đâu chỉ nói lìa Tham, Sân, Si, Tâm được lìa dục? Không nói lìa các sự phiền não như Sắc, Thọ v.v...?

Đáp: Do lìa các thứ ấy là cũng lìa các thứ kia. Lại, các phiền não, tánh là nhiễm ô. Lại, tức do các thứ ấy có nhiều lỗi lầm, tai họa. Vì sao? Vì nếu đối với các sự kia khởi các lỗi lầm, nên biết đều là chỗ tạo tác

của phiền não. Các lỗi lầm, tai họa ấy như nơi phần quan sát các lỗi lầm, tai họa hiện có của pháp bất thiện trong mục nói về Uẩn thiện xảo ở trước đã nêu. Lại có thể tránh thoát. Vì sao? Vì ở trong các Sự, hết thấy phiền não đều có thể tránh thoát, không phải tất cả Sự. Lại do tu tập quán bất tịnh, các đạo thế tục, tuy chán bỏ sự kia, nhập địa lià dục. Nhưng nơi địa lià dục, các phiền não luôn theo đuổi, nên phiền não nơi Tâm chưa được lià dục. Do đạo lý này nên chỉ lià phiền não (Tham Sân Si) thì Tâm khéo lià dục, không phải lià Sự kia.

Hỏi: Do nhân duyên nào nên ở trong các Kinh, từ các phiền não khác, phân biệt giữ lấy các tùy miên như Ngã kiến Ngã sở kiến, Ngã mạn chấp trước, gọi là Phẩm phiền não nhiễm ô?

Đáp: Do ba nhân:

1. Do hướng đến hành tà. Nghĩa là hai thứ Ngã kiến và Ngã sở kiến. Vì sao? Vì chúng dựa nơi Thân kiến, dùng làm căn bản liền có thể sanh khởi sáu mươi hai thứ kiến. Nướng gá vào đấy, nên đối với không phải giải thoát cho là giải thoát, mà khởi hành tà.

2. Do trái với hành chánh: Đó là hai thứ ngã mạn, chấp trước. Vì sao? Vì dựa nơi ngã mạn, chấp trước, nên đối với các thiện hữu hiện có trong chánh pháp, Tỳ-nại-da này, là chư Phật và đệ tử của Phật, những bậc thượng phu chân thiện không đến thỉnh vấn: Thế nào là Thiện, thế nào là bất thiện? Nếu như có đến thưa hỏi, cũng không tự mình hiển phát như thật.

3. Do thói chuyển Thắng vị: đó là một loại Tùy miên. Vì sao? Vì tuy đạt đến Hữu đẳng, nhưng do tùy miên của địa dưới theo đuổi, nên lại thói đọa.

Lại có sai biệt: Nghĩa là thông đạt đối tượng nhận biết, tác chứng nơi diệt, có hai thứ pháp là chướng ngại hết mực:

1. Nhân duyên hành tà.
2. Nhân duyên sanh khổ.

Nhân duyên hành tà: Nghĩa là sáu mươi hai kiến. Do chấp ấy nên đối với các hữu tình, vì thân ngữ ý khởi các hành tà.

Nhân duyên sanh khổ: Nghĩa là không đoạn trừ tùy miên.

Lại, hai nghiệp này có hai nhân duyên: Nhân duyên của Nhân duyên hành tà: Tức là chấp ngã, Ngã sở nơi Tát-ca-da-kiến. Nhân duyên của Nhân duyên sanh khổ: Nghĩa là hai phần vị trước sau không khởi hành chánh. Do ngã mạn nên đầu tiên không nghe chánh pháp. Do tăng thượng mạn nên về sau không tu hành chánh. Lại có sai biệt: Nghĩa là ở trong pháp Tỳ-nại-da giảng nói về thiện, có bốn thứ pháp là tối thượng,

là thắng diệu, không chung với ngoại đạo. Những gì là bốn pháp?

1. Phân biệt, lựa chọn đối với đế.

2. Đối với bậc đồng phạm hạnh của mình, tu tập pháp đáng vui thích.

3. Đối với dị luận không sanh ghét bỏ.

4. Đối với phẩm thanh tịnh có thể không thối thất.

Trong pháp Tỳ-nại-da giảng nói về ác, có bốn thứ pháp, đối với bốn pháp vừa nêu là hết sức chướng ngại:

1. Chấp Ngã, Ngã sở nơi Tát-ca-da-kiến.

2. Ngã mạn.

3. Chấp giữ sai lạc về đế.

4. Không đoạn Tùy miên.

Do nhân duyên này, nên tuy đến hữu đảnh tất bị rơi rớt trở lại. Lại có hai chấp:

1. Chấp về căn cảnh: Nghĩa là chấp Ngã, Ngã sở.

2. Chấp về thứ lớp nơi hữu tình: Tức là Ngã mạn, chấp ngã là hơn hết.

Hỏi: Tự có tham ái là nhân của các Khổ. Vì sao nơi những xứ khác, đức Thế Tôn lại nói dục là nhân của Khổ?

Đáp: Do nhân duyên khổ của hiện pháp. Vì sao? Vì nếu đối với hữu tình có dục, có tham, hoặc có gần gũi, nếu chúng bị biến dị thì liền sanh khổ như sâu não v.v...

Hỏi: Vì sao năm thứ Cái (ngăn che) được gọi là Rùa?

Đáp: Do năm chi giống nhau, nên có thể gây chướng ngại cho sự tu tập, tác ý như lý.

Hỏi: Do duyên gì, nên Phần được gọi là Mẩu đà?

Đáp: Do giống với tánh của loài kia. Do kẻ ác ngữ, đối với ngôn từ của kẻ khác không thể gắng nhẫn. Vì sức tăng thượng nên có thể gây chướng ngại cho người được khuyến bảo dạy trao.

Hỏi: Do đâu keo kiệt, ganh ghét được gọi là máu tụ?

Đáp: Do đối với lợi dưỡng hư giả, vô vị mà hiện hành, nên có thể gây chướng ngại cho pháp đáng yêu thích.

Hỏi: Do đâu các dục được gọi là “Mổ giết thịt để trên ghế”?

Đáp: Do hệ thuộc chủ tể nhất định không có thật, có thể gây chướng ngại cho việc tu pháp thiện không gián đoạn.

Hỏi: Vì sao Vô minh được gọi là “Sóng già”?

Đáp: Do giống với tánh của vật kia. Có thể gây chướng ngại cho Trí lãnh hội, hiểu biết.

Hỏi: Do đâu Nghi được gọi là con đường hiểm trở?

Đáp: Do giống với tánh của vật kia. Có thể gây chướng ngại cho Trí tư duy.

Hỏi: Vì sao Ngã mạn được gọi là “Vòng bánh xe”?

Đáp: Vì giống với tánh của vật ấy. Có thể gây chướng ngại cho Trí tu tập.

Hỏi: Lại có vô lượng phiền não khác có thể phát khởi hành ác, do đâu chỉ chọn lấy Tham Sân Si làm căn bất thiện?

Đáp: Nhân duyên phát khởi nghiệp lực có ba loại: Nhân duyên của Vị Ái. Nhân duyên tổn hại kẻ khác. Nhân duyên chấp trước kiến lập pháp tà. Tham Sân Si này, đối các nhân duyên trên, như chỗ ứng hợp phối hợp giải thích. Tụng nêu: Dục Ái lìa dục, các Dục chấp Ngã, Rùa và Mẩu đà, cùng Tham Sân Si.

